

**HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC****THÔNG CÁO**

**của Hội đồng Nhà nước.**

Ngày 24 và 25 tháng 1 năm 1983, Hội đồng Nhà nước đã họp phiên thường lệ dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Trường-Chinh.

1. Hội đồng Nhà nước đã nghe báo cáo kết quả kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa VII và nhận định rằng kỳ họp đã thành công tốt đẹp; các đại biểu đã góp nhiều ý kiến thiết thực vào kế hoạch Nhà nước và dự toán ngân sách Nhà nước năm 1983, và vào một số vấn đề quan trọng khác; các đại biểu nhấn mạnh việc tăng cường, cải tiến công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội và sự giám sát của các cơ quan dân cử.

2. Theo đề nghị của Hội đồng bộ trưởng và Ủy ban pháp luật của Quốc hội, Hội đồng Nhà nước đã thảo luận và thông qua chương trình xây dựng pháp luật năm 1983, nhấn mạnh cần tăng cường việc tổ chức thực hiện, bảo đảm cho pháp luật được thi hành nghiêm chỉnh và có hiệu lực.

3. Theo đề nghị của Tổng thư ký Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Nhà nước đã thảo luận và thông qua chương trình công tác của Hội đồng Nhà nước năm 1983.

4. Theo đề nghị của Hội đồng bộ trưởng, Hội đồng Nhà nước đã xét và quyết định tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho 66 đơn vị và 13 cá nhân thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam đã lập nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu và công tác.

**CHỦ TỊCH****HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

**QUYẾT ĐỊNH số 39-CT ngày 31-1-1983 về việc xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1982.**

Đề làm cơ sở thống nhất cho việc xét thưởng hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1982, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng quy định một số điểm như sau.

**I. ĐỐI TƯỢNG XÉT DUYỆT KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1982**

Đối tượng xét duyệt là các đơn vị và cơ sở sản xuất, kinh doanh hạch toán kinh tế, các xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp quốc doanh và công tư hợp doanh (dưới đây gọi tắt là các đơn vị cơ sở); các liên hiệp xí nghiệp quốc doanh thuộc tất cả các ngành kinh tế.

**II. TIÊU CHUẨN VÀ CĂN CỨ ĐỀ XÉT DUYỆT VÀ CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC**

1. Các đơn vị cơ sở và liên hiệp các xí nghiệp được công nhận và công bố là hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước phải bảo đảm thực hiện đầy đủ cả hai tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước.

b) Chấp hành đúng 4 quy định dưới đây:

— Phải hoàn thành kế hoạch giao nộp sản phẩm cho Nhà nước.

— Phải chấp hành chế độ quyết toán vật tư, kết quả sản xuất và kinh doanh



phải tương ứng với vật tư và điều kiện sản xuất; có nhiều cố gắng và tiến bộ trong việc chấp hành các định mức kinh tế - kỹ thuật.

— Nộp lợi nhuận phần kế hoạch, kế hoạch bổ sung và kế hoạch sản xuất phụ (nếu có) theo đúng tỷ lệ quy định trong quyết định số 146-HĐBT ngày 25-8-1982; có nhiều cố gắng và tiến bộ về tăng năng suất lao động, giảm giá thành, giảm phí lưu thông, giảm lỗ, tăng tích lũy cho ngân sách Nhà nước.

— Chấp hành đúng các chính sách, chế độ của Nhà nước về quản lý quỹ lương, tiền thưởng, giá cả, tiền mặt, ngoại tệ; về hợp đồng kinh tế và chế độ báo cáo thống kê kế toán, v.v...

Trong tiêu chuẩn a, nếu hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch theo nghị định số 143-CP ngày 13-5-1980 của Hội đồng Chính phủ, và thực hiện đúng 4 điểm quy định trong tiêu chuẩn b thì được công nhận là hoàn thành toàn diện và xuất sắc kế hoạch Nhà nước.

Nếu đã thực hiện đúng và đầy đủ tiêu chuẩn b nói trên và trong tiêu chuẩn a nếu hoàn thành được 3 chỉ tiêu chủ yếu sau đây thì cũng được công nhận là hoàn thành kế hoạch Nhà nước:

— Giá trị sản lượng hàng hóa thực hiện trong đó sản lượng hàng hóa giao nộp cho Nhà nước, sản lượng hàng hóa xuất khẩu (hoặc các chỉ tiêu tương ứng trong các ngành như khối lượng xây lắp các công trình hoặc hạng mục công trình hoàn thành bàn giao; khối lượng hàng hóa, hành khách vận chuyển; khối lượng vật tư hàng hóa mua vào, bán ra...). Trong tình hình giá cả có biến động, phải đặc biệt coi trọng nghĩa vụ giao nộp sản phẩm hàng hóa cho Nhà nước.

— Sản lượng sản phẩm chủ yếu theo chỉ tiêu chất lượng quy định, trong đó, sản lượng sản phẩm chủ yếu xuất khẩu

(hoặc danh mục các công trình, hạng mục công trình chủ yếu hoàn thành bàn giao; khối lượng vận tải một số mặt hàng chủ yếu đến địa điểm giao nhận theo hợp đồng cho các chủ hàng; khối lượng hành khách vận chuyển theo các luồng đường chủ yếu; số lượng hàng hóa chủ yếu bán buôn, bán lẻ, thu mua; số lượng vật tư, thiết bị chủ yếu phải cung ứng...).

— Lợi nhuận và các khoản phải thu nộp ngân sách Nhà nước (trên cơ sở lợi nhuận thực hiện).

Những đơn vị nào không thực hiện đúng một trong hai tiêu chuẩn quy định ở trên thì không được công nhận là đơn vị hoàn thành kế hoạch Nhà nước.

2. Mức chỉ tiêu để xét duyệt và công nhận hoàn thành kế hoạch Nhà nước của các đơn vị cơ sở là liên hiệp các xí nghiệp, là mức giao đầu năm hoặc điều chỉnh trước ngày 30 tháng 9 năm 1982 do bộ trưởng, tổng cục trưởng giao nếu là các đơn vị của trung ương; hoặc do chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu giao nếu là các đơn vị của địa phương.

Các mức chỉ tiêu kế hoạch do Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố giao cho các cơ sở là liên hiệp các xí nghiệp không được thấp hơn mức tổng số do Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng giao cho Bộ, tỉnh và thành phố.

Nếu tổng hợp các mức chỉ tiêu kế hoạch của các cơ sở và liên hiệp các xí nghiệp thấp hơn mức tổng số do Hội đồng bộ trưởng giao cho Bộ và tỉnh, thành phố thì các cơ quan có thẩm quyền trong công tác xét duyệt hoàn thành kế hoạch cần xem xét cụ thể các điều kiện khách quan và chủ quan, hợp lý và không hợp lý, có thể chấp nhận hoặc không chấp nhận, để có kết luận đúng đắn, có tình, có lý.

3. Số liệu làm căn cứ để xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch (kể cả kế hoạch bổ



sung và kế hoạch sản xuất phụ) nhất thiết phải là số liệu thống kê, kế toán chính thức được tính theo đúng phương pháp quy định trong các chế độ báo cáo thống kê và kế toán của Nhà nước. Đối với liên hiệp các xí nghiệp thì số liệu của các chỉ tiêu phải là số liệu của toàn liên hiệp sau khi đã làm xong việc kiểm tra, xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch của tất cả các xí nghiệp trực thuộc.

### III. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ NGUYÊN TẮC XÉT DUYỆT VÀ CÔNG NHẬN, CÔNG BỐ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC

1. Đề xác định đúng đắn mức độ thực hiện kế hoạch của các chỉ tiêu, thì về nội dung và phương pháp tính phải bảo đảm thống nhất giữa thực hiện với kế hoạch. Giá cả dùng để tính giá trị kết quả thực hiện phải đồng nhất với giá cả lúc lập kế hoạch. Các khoản chênh lệch giá không do cố gắng của đơn vị cần phải được loại trừ ra khỏi phần lợi nhuận thực hiện và phải nộp vào ngân sách Nhà nước theo số thực tế phát sinh trong năm.

2. Khi xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước phải kiểm tra xem xét đầy đủ các chỉ tiêu thuộc các phần kế hoạch Nhà nước giao được cung ứng vật tư chủ yếu; kế hoạch bổ sung do xí nghiệp tự tìm kiếm vật tư và kế hoạch sản xuất phụ, bảo đảm kết hợp hài hòa cả ba lợi ích, lợi ích toàn xã hội, lợi ích tập thể và lợi ích của người lao động; lợi ích của trung ương, địa phương và cơ sở.

3. Việc kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phải được kiểm tra kỹ các chứng từ ghi chép ban đầu, các số

sách tổng hợp trung gian và các báo biểu thống kê, kế toán có liên quan.

4. Về quỹ lương dùng để tính quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi, lấy quỹ lương thực hiện cả năm để tính quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi; không được tính những khoản ngoài các quy định về quỹ lương của Nhà nước, thí dụ phần lương khoán vượt định mức của Nhà nước cho phép; lương sản phẩm hỏng vượt định mức cho phép; các khoản chi từ quỹ bảo hiểm xã hội trả thay lương; bồi dưỡng ca ba bằng hiện vật; các khoản chi phí ăn trưa; các khoản chi sai chế độ, chính sách tiền lương hiện hành, v.v...

### IV. QUY ĐỊNH PHẠM VI ÁP DỤNG

Quyết định này được áp dụng để xét duyệt hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1982 cho các đơn vị cơ sở và liên hiệp các xí nghiệp thuộc tất cả các ngành kinh tế.

Việc trích lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi được áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Tổng cục Thống kê, Bộ Tài chính, Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước chịu trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc thi hành và giúp Hội đồng bộ trưởng kiểm tra việc thực hiện ở các Bộ, các địa phương và các cơ sở. Hội đồng bộ trưởng sẽ xem xét hoàn chỉnh chế độ xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước và xét khen thưởng áp dụng từ năm 1983 trở đi.

Khi tiến hành kiểm tra xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch cho các cơ sở và liên hiệp các xí nghiệp, các Bộ, Tổng cục, các Sở cần thông báo cho cơ quan thống kê, kế hoạch, tài chính và ngân hàng để cùng phối hợp; việc ra quyết định công



nhận hoàn thành kế hoạch Nhà nước cho các đơn vị phải được sự thỏa thuận của các cơ quan nói trên.

Hà Nội, ngày 31 tháng 1 năm 1983

K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch

**ĐỖ MUỘI**

## **CÁC BỘ**

**LIÊN BỘ**

**NGOẠI THƯƠNG — NGÂN HÀNG  
NHÀ NƯỚC**

**THÔNG TƯ** liên bộ số 9-TTLB/NgT/  
NH ngày 31-1-1983 hướng dẫn  
thi hành quyết định số 151-  
HĐBT ngày 31-8-1982 của Hội  
đồng bộ trưởng về việc các gia  
đình có thân nhân định cư ở  
các nước ngoài hệ thống xã hội  
chủ nghĩa nhận tiền, nhận  
hàng do thân nhân gửi về.

Xét nguyện vọng của người Việt Nam định cư ở các nước ngoài hệ thống xã hội chủ nghĩa (dưới đây gọi tắt là nước ngoài) và gia đình họ trong nước, Nhà nước ta đã cho phép các hộ gia đình có thân nhân định cư ở các nước nói trên được nhận tiền, nhận hàng của người thân của họ gửi về.

Liên bộ Ngoại thương — Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn cụ thể việc thi hành như sau.

### **I. THỦ TỤC XIN CẤP GIẤY PHÉP VÀ SỔ NHẬN TIỀN, SỔ NHẬN HÀNG**

1. Các hộ gia đình trong nước muốn được thường xuyên nhận tiền, nhận hàng

của người thân định cư ở nước ngoài phải làm đơn xin phép Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương (dưới đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân tỉnh).

Đơn làm thành ba bản theo mẫu thống nhất do Ủy ban nhân dân tỉnh in, phải kê khai danh sách các thành viên trong gia đình đúng như đã ghi trong sổ hộ tịch (nơi nào chưa làm sổ hộ tịch thì danh sách này phải có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường, xã) và tên người thân ở nước ngoài thường gửi tiền và hàng về.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh bắt đầu nhận đơn xin phép nhận tiền, nhận hàng từ ngày 15-2-1983. Thời gian đề xét và thông báo kết quả cho đương sự chậm nhất là 15 (mười lăm) ngày, đối với các thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng và Hà Nội, và 30 (ba mươi) ngày đối với các địa phương khác, kể từ ngày nhận đơn.

Danh sách và đơn các hộ gia đình được phép nhận tiền, nhận hàng do Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển đến ngân hàng và hải quan hoặc bưu điện (nơi không có tổ chức hải quan) kèm theo giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh ký để trao cho đương sự khi đến nhận sổ.

3. Căn cứ danh sách và giấy phép nói trên, ngân hàng và hải quan hoặc bưu điện (nơi không có tổ chức hải quan) làm sổ nhận tiền, sổ nhận hàng theo mẫu thống nhất do Cục hải quan in và có trách nhiệm mời chủ hộ gia đình đến nhận sổ.

Khi đến nhận sổ phải mang theo sổ hộ tịch và giấy chứng minh nhân dân.

4. Trong những trường hợp không nhận hoặc gửi thường xuyên, mỗi lần muốn được nhận tiền, nhận hàng, cũng phải làm đơn (3 bản) xin phép Ủy ban nhân dân tỉnh